

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ VÀ  
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG  
CỦA CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT BÌNH THUẬN**

**I. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

**1. Thông tin cơ bản**

**1.1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận.

Tên công ty viết tắt: Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận.

**1.2. Mã số công ty: 3400176331.**

**1.3. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 343, đường Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Điện thoại: 0252 3822568

Fax: 0252 3821968

Email: xsktbth@vnn.vn

Website: www.xosobinhthuan.com.vn

**1.4. Vốn điều lệ: 344.569.015.592 đồng.**

Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bốn tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu không trăm mười lăm nghìn năm trăm chín mươi hai đồng.

Tỷ lệ vốn nhà nước tại Công ty: Do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**1.5. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 04, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**1.6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Họ và tên: Đặng Hoài Nhân

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/4/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 060065000780

Ngày cấp: 19/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25A, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện tại: Số 25A, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

### 1.7. Các văn phòng đại diện trực thuộc Công ty

- a) Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ: Số 45, đường Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Văn phòng đại diện tại thành phố Cần Thơ - Địa chỉ: Số 88B1, đường Ung Văn Khiêm, phường Cái Kề, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

### 2. Thông tin điều lệ công ty

Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận (Kèm theo Điều lệ của Công ty).

## II. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Thông tin sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Công ty**

Quyết định số 76/GCND9C2-KDXS ngày 14/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số số 76/GCN-KDXS ngày 18/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Kèm theo giấy chứng nhận điều chỉnh)./. *PH*

#### Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
  - Sở Tài chính;
  - Chủ tịch Cty;
  - Ban Giám đốc Cty;
  - Phòng HC-QT (công bố thông tin);
  - Lưu: VT; TC-LBTL.
- (Báo cáo)

Bình Thuận, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**CHỦ TỊCH CÔNG TY**



**Đặng Hoài Nhân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**  
Số: **1207** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Bình Thuận, ngày 8 tháng 5 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn**  
**một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công, phân cấp cho các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quyết định phân công,

phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Công ty TNHH một thành viên Xô số kiến thiết Bình Thuận;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xô số kiến thiết tỉnh Bình Thuận và Giám đốc Sở Nội vụ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xô số kiến thiết tỉnh Bình Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xô số kiến thiết tỉnh Bình Thuận.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xô số kiến thiết tỉnh Bình Thuận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH, NC, SNV(Chinh-20b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Hai**

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TỈNH BÌNH THUẬN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1207** /QĐ-UBND  
ngày 8 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Thuận)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (sau đây viết tắt là Công ty).

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Công ty" là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định thành lập.

b) "Chủ sở hữu Công ty" là từ gọi tắt của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, địa chỉ số 04 Hải Thượng Lãn Ông, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

c) "Đơn vị trực thuộc" là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện,... nằm trong cơ cấu Công ty.

d) "Cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty" tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

e) "Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Công ty" tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống.

g) "Nghị định 99/2012/NĐ-CP" là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

h) "Nghị định 97/2015/NĐ-CP" là Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại

doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

i) “Nghị định 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

k) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **Điều 2. Tên công ty, trụ sở chính**

1. Tên công ty: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận.

2. Tên viết tắt: Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận.

Địa chỉ: Số 01, đường Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3. Các văn phòng đại diện (được viết tắt là VPĐD) trực thuộc Công ty là các đơn vị trực thuộc bao gồm:

a) VPĐD Công ty TNHH XSKT Bình Thuận tại thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 45, đường Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

b) VPĐD Công ty TNHH XSKT Bình Thuận tại thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Số 77B2, đường Lý Hồng Thanh, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

## **Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân**

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh**

1. Công ty hoạt động theo các mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh do Chủ sở hữu Công ty giao. Cụ thể:

| STT | Tên ngành       | Mã ngành |
|-----|-----------------|----------|
| 01  | Hoạt động xỏ số | 9200     |

2. Toàn bộ ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều này được đăng ký theo ngành cấp 4 của hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp.

#### **Điều 5. Mức vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: Là số vốn mà Công ty xác định, đăng ký và được Chủ sở hữu phê duyệt (Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt vốn điều lệ tại thời điểm ngày 15/6/2014 cho Công ty TNHH một thành viên Xỏ số kiến thiết Bình Thuận).

Tổng vốn điều lệ: 344.569.015.592 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu, không trăm mười lăm ngàn, năm trăm chín mươi hai đồng).

#### **Điều 6. Chủ sở hữu nhà nước**

Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty (gọi tắt là Chủ sở hữu). Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Nghị định 97/2015-NĐ-CP.

#### **Điều 7. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Công ty theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

#### **Điều 8. Quản lý nhà nước**

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về phân công, phân cấp cho các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quyết định phân

*Thư 5*

công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và theo các quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

## **Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

### **Điều 10. Quyền của Công ty**

Căn cứ quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 99/2012/NĐ-CP; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty quy định chi tiết các quyền của Công ty, trong đó:

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều 4 Điều lệ này.

Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 99/2012/NĐ-CP; Nghị định số 97/2015/NĐ-CP; Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND; Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do



Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan; Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định hiện hành của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty**

Căn cứ nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty quy định chi tiết các nghĩa vụ của Công ty, trong đó đảm bảo những nguyên tắc sau:

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

e) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

g) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

h) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch công ty, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

i) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Chủ sở hữu; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

k) Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

l) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định hiện hành của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Chương III**

## **QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

**Điều 12. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập.

Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

b) Phê duyệt Điều lệ, có ý kiến chỉ đạo sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty.

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty.

d) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên.

e) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

g) Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm Công ty con, công ty liên kết.

h) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 50% vốn điều lệ trở lên; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của Công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận.

i) Quyết định lương của Chủ tịch Công ty, thù lao của Kiểm soát viên; phê duyệt quỹ lương, thù lao hằng năm của viên chức quản lý (người quản lý) Công ty.

k) Phê duyệt hoặc chấp thuận để Chủ tịch Công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

l) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên trong việc quản lý, điều hành Công ty.

m) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, giám sát thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính, ngoài việc thực hiện nhiệm vụ nói tại khoản 2 Điều này, còn có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động xổ số kiến thiết theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Chủ tịch Công ty được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều lệ này, Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Kiểm soát viên do Chủ sở hữu Công ty Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu để giúp Chủ sở hữu Công ty kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty.

Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Thuận do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### **Điều 13. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty**

1. Chủ sở hữu Công ty có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

2. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Chủ sở hữu Công ty có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của Công ty.

b) Chủ sở hữu Công ty phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, Chủ sở hữu Công ty chỉ đạo Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

3. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư,

mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình.

b) Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt của Chủ sở hữu Công ty và quy định của pháp luật.

4. Chủ sở hữu Công ty có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty**

Công ty được tổ chức theo mô hình Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên.

#### **Điều 15. Chủ tịch Công ty**

1. Chủ tịch Công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm. Chủ tịch Công ty nhân danh chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật này, pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch Công ty đối với chủ sở hữu Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật này và pháp luật có liên quan.

3. Quyết định của Chủ tịch Công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu Công ty phê duyệt, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

5. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

6. Các quyết định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty quy định tại Điều 16 của Điều lệ này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh “Chủ tịch Công ty”.

7. Quyết định của Chủ tịch Công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được ký và đóng dấu với chức danh Chủ tịch Công ty, trừ các trường hợp phải được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

8. Chủ tịch Công ty làm việc hàng ngày tại Công ty. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty và được sự chấp thuận của Chủ sở hữu Công ty; các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

### **Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty**

1. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Công ty sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

2. Quyết định kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm và gửi quyết định đến Chủ sở hữu Công ty để tổng hợp, giám sát.

3. Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Công ty sau khi trình và có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty theo đề nghị của Giám đốc Công ty và sau khi thỏa thuận với Sở Nội vụ.

5. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận Công ty con, Công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt chủ trương.

6. Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 20, Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Người đại diện).

7. Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị dưới 50% vốn điều lệ.

8. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt chủ trương.

9. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận. Phê duyệt kế hoạch về quy hoạch, bổ nhiệm, tuyển dụng lao động của Công ty.

10. Quyết định lương đối với các chức danh do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm.

11. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty.

12. Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được Chủ sở hữu phê duyệt.

13. Phối hợp với các cơ quan có liên quan nêu tại khoản 2, Điều 12 của Điều lệ này để đề nghị Chủ sở hữu Công ty quyết định hoặc có chủ trương về những vấn đề sau:

a) Điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.

b) Phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

14. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu Công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu Công ty về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

15. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo đặc thù của Công ty.

### **Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch Công ty**

1. Thường trú tại Việt Nam. Chủ tịch Công ty phải là công dân Việt Nam.

2. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch Công ty phải có kinh nghiệm ít nhất 03 (ba) năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Không là Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác trong những trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều 18 Điều lệ này.

7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty (nếu có).

### **Điều 18. Miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch Công ty**

1. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này.

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kinh doanh của Công ty.

d) Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty.

e) Khi Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu Công ty giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

g) Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.

2. Chủ tịch Công ty được thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật.

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác.

c) Bị miễn nhiệm theo quy định của Khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong những trường hợp được nêu tại Khoản 1 Điều này, Chủ tịch Công ty phải báo cáo Chủ sở hữu Công ty để xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.



## **Điều 19. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Chủ sở hữu Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc của Công ty.
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

## **Điều 20. Giám đốc Công ty**

1. Chủ tịch Công ty bổ nhiệm Giám đốc Công ty với nhiệm kỳ không quá 05 năm để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.
2. Giám đốc Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.
  - b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
  - d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong Công ty, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.
  - e) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.
  - g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.

h) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Chủ tịch Công ty.

i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

k) Tuyển dụng lao động.

l) Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc ký với Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp và Khoản 4, 5, 6, Điều 17 của Điều lệ này.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh của Công ty, nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

### **Điều 21. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty**

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty thì Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc Công ty có thể báo cáo Chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc Công ty lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; báo cáo đột xuất các vấn đề về quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc Công ty phải mời Chủ tịch Công ty tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Chủ sở hữu Công ty do Giám đốc Công ty chủ trì để phối hợp chuẩn bị các nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

4. Giám đốc Công ty có quyền đề nghị Chủ tịch Công ty cách chức các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty nếu không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty mặc dù trước đó đã được Giám đốc hoặc Chủ tịch Công ty nhắc nhở hoặc nếu thấy không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 22. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan**

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty.

b) Báo cáo Chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì:

- Nếu có liên quan đến Chủ tịch Công ty: Giám đốc Công ty có quyền kiến nghị Chủ tịch Công ty xem xét lại việc ký kết hợp đồng đó, nếu Chủ tịch Công ty không đồng ý thì Giám đốc Công ty có quyền báo cáo Chủ sở hữu quyết định.

- Nếu có liên quan đến Giám đốc Công ty: Chủ tịch Công ty có quyền đình chỉ ngay hợp đồng đó.

Nếu hợp đồng đã được ký kết với những người có liên quan nêu trên thì sẽ bị coi là vô hiệu; Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Chủ sở hữu Công ty (nếu có).

### **Điều 23. Kiểm soát viên**

1. Chủ sở hữu Công ty quyết định số lượng Kiểm soát viên, bổ nhiệm Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 03 năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Kiểm soát viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty.

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định.

c) Kiến nghị chủ sở hữu Công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

d) Xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

đ) Tham dự và thảo luận tại các cuộc họp trong Công ty.

e) Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của chủ sở hữu Công ty.

3. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định Điều 17 của Điều lệ này.

b) Không phải là người có liên quan của Chủ tịch Công ty, Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên.

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh của Công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 25. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên, Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty**

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty có quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm của Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty có quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên kịp thời về các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quyền hạn của Kiểm soát viên; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Khi Kiểm soát viên gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh thì đồng thời gửi cho Công ty, trừ trường hợp có quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp Công ty có ý kiến khác với ý kiến của Kiểm soát viên thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Công ty có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

#### **Điều 26. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên**

1. Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Chủ sở hữu Công ty quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên căn cứ vào Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế trả lương, thù lao của Công ty.

#### **Điều 27. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc**

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Số lượng Phó Giám đốc không quá 05 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động.

2. Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Giám đốc Công ty và sau khi thỏa thuận với Sở Nội vụ.

4. Thời hạn bổ nhiệm các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng không quá 5 (năm) năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại.

5. Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty quản lý, điều hành Công ty.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc Công ty quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

#### **Điều 28. Đơn vị trực thuộc**

1. Đơn vị trực thuộc Công ty là đơn vị hạch toán phụ thuộc, không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Giám đốc Công ty xây dựng và trình Chủ tịch Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, sau khi có ý kiến phê duyệt chủ trương của Chủ sở hữu Công ty. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Công ty phê duyệt theo đề nghị của Giám đốc Công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban Kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch Công ty ban hành.

## **Điều 29. Hình thức tham gia quản lý của người lao động**

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

## **Điều 30. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động**

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty.

e) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

g) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực

hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 31. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu Công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ và do Chủ sở hữu xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định hiện hành.

#### **Điều 32. Quản lý tài chính công ty**

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch Công ty ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY**

#### **Điều 33. Tổ chức lại Công ty**

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp và



các văn bản có liên quan về việc tổ chức lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

#### **Điều 34. Chuyển đổi sở hữu Công ty**

Chủ sở hữu Công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc Công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 35. Tạm ngừng kinh doanh**

1. Chủ sở hữu Công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu Công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty theo quy định hiện hành của Chính phủ về tạm ngừng kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 36. Giải thể Công ty**

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 37. Phá sản Công ty**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

### **Chương VII**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN**

#### **Điều 38. Chế độ báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu**

1. Giám đốc Công ty trình Chủ tịch Công ty để xem xét, phê duyệt và báo cáo Chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty.

b) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

2. Chủ tịch Công ty:

a) Phê duyệt các báo cáo do Giám đốc Công ty trình để báo cáo Chủ sở hữu Công ty.

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).

### 3. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu Công ty:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

4. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

### **Điều 39. Công khai thông tin**

1. Chủ tịch Công ty (người đại diện theo pháp luật của Công ty) quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

## **Chương VIII**

### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC**

#### **Điều 40. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Chủ sở hữu Công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch công ty có quyền kiến nghị Chủ sở hữu Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

#### **Điều 41. Quản lý con dấu của Công ty**

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 42. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ**

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

### **Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 43. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

#### **Điều 44. Phạm vi thi hành**

1. Chủ sở hữu Công ty, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

4. Điều lệ này gồm 9 Chương, 44 Điều, được lập thành 20 bản có giá trị như nhau. Chủ sở hữu Công ty 01 bản, nộp cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh Bình Thuận 01 bản, lưu: Sở Nội vụ 01 bản, Sở Tài chính 01 bản, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội 01 bản, Chủ tịch Công ty 01 bản, Giám đốc Công ty 01 bản, Kiểm soát viên 01 bản, số còn lại gửi các cơ quan có liên quan và lưu tại Văn phòng Công ty./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH CÔNG TY**



**Nguyễn Văn Thế**

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY  
TM, ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Hai**



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi khoản 2 Điều 2 Điều lệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn  
một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo  
Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của  
Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của  
Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2016 của  
UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ  
máy, biên chế và công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Bình Thuận;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành  
viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận tại Văn bản số 470/XSKT-TC ngày 02  
tháng 10 năm 2020 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2283/TTr-SNV  
ngày 12 tháng 10 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi khoản 2 Điều 2 Điều lệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn  
một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết  
định số 1207/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận như  
sau:

“Địa chỉ: Số 343, đường Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, thành phố  
Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc  
Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động -  
Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành

viên Xô số kiến thiết tỉnh Bình Thuận, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NCKSTTHC, SNV (Thắng 10b).



**Nguyễn Ngọc Hai**

# BỘ TÀI CHÍNH



## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH

Số: 76/GCNĐC2-KDXS

Ngày: 14/4/2021

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số và Thông tư số 112/2014/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số số 76/GCN-KDXS ngày 18 tháng 8 năm 2011 và Giấy chứng nhận điều chỉnh số 76/GCNĐC1-KDXS ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số số 76/GCN-KDXS ngày 18 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Giấy chứng nhận điều chỉnh số 76/GCNĐC1-KDXS ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) với các nội dung như sau:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 343 đường Võ Văn Kiệt, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.



- Người đại diện pháp luật:

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Họ và tên: Đặng Hoài Nhân

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/04/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 260779835

Ngày cấp: 26/09/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Thuận

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 25A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

## **Điều 2.**

Giấy chứng nhận điều chỉnh này là bộ phận không thể tách rời của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số số 76/GCN-KDXS ngày 18 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Giấy chứng nhận điều chỉnh số 76/GCNĐC1-KDXS ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Giấy chứng nhận điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giấy chứng nhận điều chỉnh này được lập thành 04 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận; 01 bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; 01 bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận; 01 bản lưu tại Bộ Tài chính. / *lll*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Huỳnh Quang Hải**